

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH B

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:15/2020/HS- ST

Ngày 20-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị O

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Th

Ông Trần Anh D

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn N- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên .

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 14/TB- TA ngày 01/4/2020 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Đức Th, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1984

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã Nh (nay là thị trấn Nh), huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức Ch và bà: Chu Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng:

- Anh Dương Văn Th, sinh năm 1970 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn T, xã Nh (nay là thị trấn Nh), huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/01/2020, Th đang ở nhà tại thôn T, thị trấn Nh, huyện T thì có Th ở bản M, xã T, huyện Y đến nhà Th rủ Th cùng đi mua ma túy về sử dụng (Th và Th có quen biết nhau từ trước), Th đồng ý. Sau đó, Th chở Th bằng xe mô tô của Th từ nhà Thi ra thị trấn Nh, huyện T. Khi đi đến ngã ba một đường rẽ đi xã T, huyện Y và một đường đi ra ngã tư thị trấn Nh, huyện T thì Th dừng xe bảo Th xuống xe đợi Th ở đó, còn Th đi xe mô tô theo hướng đi Ngã tư thị trấn Nh, huyện T. Khoảng 10 phút sau Th đi xe mô tô quay lại chỗ Th đợi và đưa cho Th 03 (ba) gói giấy màu trắng có đường kẻ màu xanh, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng, vì là người nghiện nên Th biết đó là ba gói ma túy Heroine. Th cầm ba gói ma túy ở tay trái rồi lên xe Th chở đi theo hướng thị trấn Nh đi thị trấn C, huyện Y. Khi Th chở Th đi đến gần cửa hàng tạp hóa của gia đình bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960, ở thôn T, thị trấn Nh, huyện T thì Th đỗ xe lại bảo Th vào cửa hàng tạp hóa của bà L mua bánh để ăn. Th xuống xe đi bộ vào đến cửa quán nhà bà L thì Th bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Nh, huyện T kiểm tra bắt quả tang Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do sợ hãi nên Th đã ném ba gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống đất vị trí Th đang đứng, còn Th đã phóng xe mô tô bỏ chạy. Tổ công tác Công an huyện T lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu tại mặt đất vị trí Nguyễn Đức Th đứng 03 (ba) gói giấy màu trắng có đường kẻ màu xanh, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

Cùng ngày 07/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy màu trắng có đường kẻ màu xanh có phải là ma túy không? Là loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 30/KL-KTHS ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy đều có hai mặt màu trắng và dòng kẻ màu xanh đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,320 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức Th đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 13/CT- VKS, ngày 27/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Đức Th về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt : Bị cáo Nguyễn Đức Th từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2020. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là bà Nguyễn Thị L và anh Dương Văn Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, bà L, anh Th đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 07/01/2020, tại khu vực trước cửa hàng tạp hóa của gia đình bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 ở thôn T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B; Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Nh, huyện T bắt quả tang Nguyễn Đức Th, sinh năm 1984, trú tại thôn T, thị trấn Nh, huyện T có hành vi tàng trữ trái phép 0,320 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,320 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng do bị cáo là người nghiện ma túy nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo có thu nhập, không thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với người đàn ông đưa ma túy cho Th, Th chỉ biết tên là Th khoảng hơn 20 tuổi ở M, xã T, huyện Y, Th không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của Th. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại bản M, xã T, huyện Y, tỉnh B thì không có ai tên là Th có đặc điểm như Th đã khai nên ngày 21/02/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến

đối tượng Th ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT”: Mẫu chất cục bột màu trắng là chất ma túy Heroine còn lại sau giám định 0,256 gam; Vỏ bao gói mẫu sau giám định; Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trung cầu giám định là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Th 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2020. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT”: Mẫu chất cục bột màu trắng là chất ma túy Heroine còn lại sau giám định 0,256 gam; Vỏ bao gói mẫu sau giám định; Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trung cầu giám định.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị O

